TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐSẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số: 38/2024/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sầm Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2024/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm: 1999.

ĐKHKTT: Tổ dân phố N, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q – sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Q.

* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu Q có một con chung

là cháu Nguyễn Bảo Y - sinh ngày 20/12/2018. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Bảo Y cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Anh Nguyễn Hữu Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Y thành niên. Anh Q có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản, công nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị T nộp: 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai số: 0004747 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Hữu Q nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng